

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HC-ST
Ngày: 23-12-2021
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nhạc

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HC ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HC ngày 16/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-HC ngày 07/12/2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Mai Thanh G, sinh năm 1954;

2. Bà Võ Thị M, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố M, phường HT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Minh H, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Số ... HTK, phường HT, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đức T – Phó Chủ tịch; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 6435/UBND-TH ngày 19/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Văn P – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Anh N, sinh năm 1978

2. Ông Mai Anh D, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ cư trú: khu phố M, phường HT, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà N, ông D: Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: ... TĐT, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021).

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T – Phó phụ trách Phòng Quản lý quỹ đất, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2021).

4. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Ngọc D – Chủ tịch, là người đại diện theo pháp luật.

Tại phiên tòa có mặt bà Phạm Thị Minh H, ông Phan Đức T, ông Nguyễn Anh P, ông Nguyễn Đức T, ông Ngô Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M và người đại diện hợp pháp bà Phạm Thị Minh H trình bày:

Vào năm 1987, vợ chồng ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M có khai hoang đất trồng đào khoảng 19.636m² tại xã Thiện Nghiệp và phường Hàm Tiến. Đến năm 1988, Nhà nước có chủ trương xây dựng vườn rừng, nên gia đình ông G, bà M có đơn tham gia và được Nhà nước cấp đất theo Quyết định số 206/QĐ-UB-88 ngày 18/6/1988 với diện tích 1,46ha trên diện tích đất cũ gia đình ông G, bà M khai hoang trước đó. Tại thời điểm giao đất, vợ chồng ông G, bà M đã đăng ký kết hôn và có 02 con chung là Mai Anh N và Mai Anh D. Sau khi nhận đất, gia đình ông G, bà M vẫn trồng đào và xen kẽ cây ngắn ngày như dưa, mè trên đất này.

Đến năm 2006, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 12952/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G với diện tích 13.141m² tại xã Thiện Nghiệp và Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G với diện tích 6.478m² tại phường Hàm Tiến.

Đến ngày 02/7/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 7005/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ ông Mai Thanh G tại Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 từ diện tích 6.478m² lên diện tích 6.495m².

Đến ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 8302/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007; Trong đó điều chỉnh “thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Mai Thanh G đang sử dụng đất tại phường Hàm Tiến” thành “thu hồi đất của bà Võ Thị M đang sử dụng tại phường Hàm Tiến”.

Đến ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, với số tiền 751.853.600đồng, trong đó chưa có các khoản hỗ trợ thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến có Công văn số 247/UBND-ĐC ngày 19/6/2018 xác nhận hộ gia đình ông G, bà M là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, theo quy định của luật đất đai, ngoài tiền bồi thường đất bị thu hồi, gia đình ông G, bà M còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Vì vậy, nay ông G, bà M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết;

2. Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

3. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M theo quy định của pháp luật, trong đó có các khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết trình bày tại Công văn số 7927/UBND-TH ngày 07/12/2020:

Hộ ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M có diện tích đất thu hồi là 6.495m² thuộc thửa số 26A, tờ bản đồ số 10. Nguồn gốc pháp lý đất đai được Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xét tại Giấy xác nhận số 02/GXN ngày 11/10/2012, với nội dung: *Đất ông G khai hoang trồng đào vào năm 1987. Đến năm 1988 có quyết định cấp đất xây dựng vườn rừng với diện tích 14.600m², phần diện tích dư ra so với quyết định, ông khai hoang mở rộng vào khoảng năm 1989 – 1999 về hướng Nam của thửa đất được Nhà nước cấp thuộc phường Hàm Tiến. Sử dụng ổn định, không tranh chấp*”. Ngày 20/9/2012, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác nhận hộ ông Mai Thanh G có trực tiếp canh tác sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi. Ngày 15/12/2012, Ủy ban nhân dân phường Xuân An xác nhận hộ ông Mai Thanh G không trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở kết quả xét tính pháp lý đất đai của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, ngày 10/9/2013, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phan Thiết (Hội đồng Bồi thường) họp kết luận: *Về đất thực hiện theo khoản 3 Điều 4 Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận; cây cối hoa màu đủ điều kiện bồi thường theo quy định.* Căn cứ kết luận của Hội đồng bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập bảng tính giá trị bồi thường đối với hộ ông Mai Thanh G. Ngày 31/3/2014, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 626/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M, số tiền 36.500.000đồng.

Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ, hộ ông G không đồng ý và có khiếu nại. Ngày 27/3/2017, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 839/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, lý do: *Quy chủ sử dụng đất sai so với quyết định giao đất; Ủy ban nhân dân phường Xuân An xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp sai thẩm quyền và quyết định phê duyệt không có căn cứ quyết định thu hồi đất.*

Ngày 19/6/2018, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến có Công văn số 274/UBND-ĐC xác nhận hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp cho hộ ông G như sau: *Tại thời điểm thu hồi, hộ ông Mai Thanh G là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.*

Ngày 03/8/2018, Hội đồng bồi thường họp kết luận: *Diện tích thu hồi 6.495m² đủ điều kiện bồi thường theo quyết định cấp đất xây dựng vườn rừng số 206/QĐ-UBND ngày 18/6/1988 của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết giao cho bà Võ Thị M (loại đất lâm nghiệp – thuộc nhóm đất nông nghiệp). Cây cối hoa màu trên đất đủ điều kiện bồi thường, không đủ điều kiện hỗ trợ theo Điều 23, Điều 24 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, do bà M không đủ điều kiện để xác nhận cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Đề nghị điều chỉnh quyết định thu hồi đất từ hộ ông Mai Thanh G sang cho cá nhân bà Võ Thị M.*

Căn cứ Kết luận của Hội đồng bồi thường, ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 8302/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, bao gồm:

1. Điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 từ thu hồi đất do hộ ông Mai Thanh G thành thu hồi đất của bà Võ Thị M, lý do: Bà M có Quyết định cấp đất xây dựng vườn rừng số 206 ngày 18/9/1988 của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết.

2. Điều chỉnh loại đất thu hồi trong bản trích lục kèm theo Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày

02/10/2007 từ loại đất trồng cây công nghiệp lâu năm (điều) thành đất lâm nghiệp.

3. Điều chỉnh khoản 1 Điều 2 Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 từ giao nhiệm vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường giao quyết định cho hộ bà Nguyễn Thị Ngà thành giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến giao quyết định cho bà Võ Thị M.

Đồng thời, ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, với số tiền 754.238.600 đồng. Ngày 16/01/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã chi trả hết số tiền bồi thường này cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M.

Do đó, căn cứ vào Điều 38, Điều 44 Luật đất đai năm 2003; Căn cứ kết luận của Hội đồng bồi thường ngày 03/8/2018; Căn cứ Điều 23, Điều 24 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì yêu cầu khởi kiện không có cơ sở, không có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên ý kiến đã trình bày của người bị kiện như nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện hợp pháp của bà Mai Anh N và ông Mai Anh D – ông Nguyễn Anh P trình bày: Thông nhất với ý kiến trình bày của ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M và người đại diện hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G, bà M.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày tại Công văn số 1911/PTQĐ-QLQĐ ngày 25/11/2020: Nội dung thống nhất như trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp không bổ sung ý kiến gì.

3. Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến trình bày tại Công văn số 293/UBND-NC ngày 14/5/2021:

- Quá trình thu hồi đất và phê duyệt phương án đền bù cho ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M, như sau:

Ngày 23/10/2006, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 10276/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G, với diện tích thu hồi là 6.478,0m² do gia đình ông Mai Thanh G đang sử dụng tại phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 02/10/2007, Ủy ban nhân dân thành Phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 7005/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G tại Quyết định số 10267/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi của hộ gia đình

ông Mai Thanh G từ diện tích 6.478m² lên diện tích 6.495m².

Ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết có Quyết định số 8302/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết “*thu hồi đất của hộ gia đình Ông (bà) Mai Thanh G đang sử dụng tại phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết để thực hiện quy hoạch sử dụng đất hai bên đường 706B (đoạn từ KM 7 + 436 đến KM 15) theo dự án được duyệt*” nay chỉnh lại “*thu hồi đất của bà Võ Thị M đang sử dụng tại phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết để thực hiện quy hoạch sử dụng đất hai bên đường 706B (đoạn từ KM 7 + 436 đến KM 15) theo dự án được duyệt*”. Lý do: Theo kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư họp ngày 03/8/2018 (Quyết định cấp đất vườn rừng số 206/QĐ-UBND ngày 18/6/1998 của UBND thị xã Phan Thiết giao cho bà Võ Thị M).

Ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết có Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết với số tiền là 754.238.600 đồng. Trong đó, bồi thường về đất là 748.738.600 đồng và bồi thường về cây trái, hoa màu là 5.495.000 đồng.

- Về nguồn gốc sử dụng đất bị thu hồi của ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M:

Ngày 03/8/2010, Hội đồng xét tính pháp lý phường Hàm Tiến đã họp xét tính pháp lý đối với hồ sơ thu hồi đất đối với hộ ông Mai Thanh G khai hoang trồng đào vào năm 1987. Đến năm 1988, Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết có Quyết định số 206/QĐ-UB-88 ngày 18/6/1988 về việc cấp đất xây dựng vườn rừng với diện tích 14.600m² cho bà Võ Thị M (vợ ông Mai Thanh G). Phần diện tích dư ra so với Quyết định cấp đất do gia đình ông G khai hoang mở rộng thêm vào khoảng năm 1989-1990 về hướng Nam của thửa đất Nhà nước cấp thuộc phường Hàm Tiến, sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Ngày 11/10/2010, Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến ban hành Giấy xác nhận số 02/GXN về việc xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất đối với hồ sơ thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G thuộc Dự án “Xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 và 9 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M, tuyên xử:

1. Hủy Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái

định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết.

2. Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc điều chỉnh chủ thể sử dụng 6.495m² đất bị thu hồi từ hộ ông Mai Thanh G thành cá nhân bà Võ Thị M.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc thực hiện thủ tục hành chính về thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường do thu hồi đất cho hộ ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M theo quy định pháp luật.

3. Buộc người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khiếu kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1.1] Tại đơn khởi kiện, ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết;

- Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M theo quy định của pháp luật, trong đó có các khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

[1.2] Với yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên, Tòa án thụ lý với quan hệ pháp luật tranh chấp “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” và xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M theo quy định của pháp

luật: Xét thấy đây là hệ quả khi giải quyết quyết định hành chính bị khiếu kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193, không phải là hành vi hành chính bị khiếu kiện, nên Tòa án thụ lý với quan hệ tranh chấp “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là chưa phù hợp.

[1.4] Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện và các quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Vào ngày 23/10/2006, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 10276/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G với diện tích 6.478m² tại phường Hàm Tiến.

Ngày 02/7/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 7005/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của hộ ông Mai Thanh G tại Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 từ diện tích 6.478m² lên diện tích 6.495m².

Ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 8302/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007; Trong đó điều chỉnh “thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Mai Thanh G đang sử dụng đất tại phường Hàm Tiến” thành “thu hồi đất của bà Võ Thị M đang sử dụng tại phường Hàm Tiến”.

Đến ngày 26/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, với số tiền 751.853.6000đồng, trong đó chưa có các khoản hỗ trợ do thu hồi đất.

Nhận thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm, ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND và Quyết định số 8316/QĐ-UBND cùng ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết.

Xét thấy trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khiếu kiện và các quyết định có liên quan như trên của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng quy định của Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Hộ ông Mai Thanh G và bà Võ Thị M có diện tích đất thu hồi 6.495m² thuộc thửa số 26A, tờ bản đồ số 10. Nguồn gốc pháp lý đất đai được Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xét tại Giấy xác nhận số

02/GXN ngày 11/10/2012, với nội dung: “Đất ông G khai hoang trồng đào vào năm 1987. Đến năm 1988 có quyết định cấp đất xây dựng vườn rừng với diện tích 14.600m². Phần diện tích dư ra so với quyết định, ông khai hoang mở rộng vào khoảng năm 1989 – 1999 về hướng Nam của thửa đất được Nhà nước cấp thuộc phường Hàm Tiến. Sử dụng ổn định, không tranh chấp.”.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến xác định diện tích 6.495m² đất bị thu hồi có phần diện tích đất do gia đình ông G, bà M khai hoang.

[2.3] Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cho rằng toàn bộ diện tích 6.495m² đất bị thu hồi thuộc diện tích 14.600m² được cấp cho cá nhân bà Võ Thị M theo chương trình PAM vào năm 1988 theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 18/6/1988 của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết, để ban hành Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019, về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 từ “thu hồi đất của hộ gia đình ông (bà) Mai Thanh G đang sử dụng đất tại phường Hàm Tiến” thành “thu hồi đất của bà Võ Thị M đang sử dụng tại phường Hàm Tiến” là không đúng nguồn gốc và quá trình sử dụng đất theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến. Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 là hoàn toàn có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Do Quyết định thu hồi đất số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 ban hành không đúng quy định như nhận định trên, nên Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M cũng không đúng quy định tại khoản 1 Điều 15, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

[3] Đối với các quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như nhận định trên thì các quyết định hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị khiếu kiện gồm Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc thu hồi đất của hộ ông Mai Thanh G và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc điều chỉnh tăng diện tích đất thu hồi của hộ ông Mai Thanh G, các bên không có ý kiến gì đối với các quyết định này, nên Hội đồng xét xử không xem xét tính hợp pháp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 15, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M:

1.1. Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết về việc điều chỉnh Quyết định số 10276/QĐ-UBND ngày 23/10/2006 và Quyết định số 7005/QĐ-UBND ngày 02/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết;

1.2. Hủy Quyết định số 8316/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với bà Võ Thị M thuộc dự án xây dựng công trình đường và sử dụng quỹ đất 02 bên đường 706B, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết;

1.3. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc thực hiện thủ tục hành chính về thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Mai Thanh G, bà Võ Thị M theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2021).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, THC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái